

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **715** /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **14** tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành,
thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
tỉnh Thừa Thiên Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm công bố công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị. Triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các PCVP và các Phòng: KT, ĐTXD, TH;
- Lưu: VT, NV.



Nguyễn Văn Cao



Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Kèm theo Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)



PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục hành chính mới ban hành

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
01	Thẩm tra thiết kế đối với các công trình xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và PTNT sử dụng nguồn vốn ngân sách	Xây dựng	
02	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với công trình chuyên ngành nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh	Xây dựng	

2. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Văn bản quy định bãi bỏ
01	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các công trình khắc phục lụt bão thuộc chuyên ngành quản lý	Thủy lợi	Nghị định 15/2013/NĐ-CP của Chính phủ

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

1. Tên thủ tục hành chính (TTHC): Thẩm tra thiết kế đối với các công trình xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và PTNT sử dụng nguồn vốn ngân sách.

Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức:

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT.
- Bước 2: Chủ đầu tư nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa để điều chỉnh, bổ sung (nếu hồ sơ được yêu cầu điều chỉnh, bổ sung); sau khi hoàn thành thì nộp lại cho Bộ phận một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT.
- Bước 3: Chủ đầu tư nhận kết quả tại bộ phận một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT

- Bước 1: Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận hồ sơ.

- Bước 2: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra hồ sơ và có văn bản thông báo một lần đến chủ đầu tư để bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đúng quy định). Nếu hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì chuyển qua bước 3.

- Bước 3: Sở Nông nghiệp và PTNT tiến hành thẩm tra thiết kế công trình.

+ Đối với công trình lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trong thời gian tối đa 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

+ Đối với dự án đầu tư trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong quá trình thẩm tra thiết kế nếu xét thấy cần thiết phải kiểm tra đối chiếu tại thực địa, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo cho chủ đầu tư cùng phối hợp đi kiểm tra; hoặc nếu cần làm rõ một số vấn đề của nội dung thẩm tra thì Sở đề nghị chủ đầu tư giải trình, chỉnh sửa theo yêu cầu.

- Bước 4: Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT trả kết quả cho tổ chức.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

1. Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (theo mẫu) (bản chính)

2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình, văn bản thống nhất quy mô đầu tư (bản chính hoặc bản sao có dấu của chủ đầu tư);

3. Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt đối với trường hợp thiết kế một bước; văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có): 01 Bản sao

4. Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về các nội dung:

- Sự phù hợp về thành phần, quy cách của hồ sơ thiết kế so với quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật.

- Đánh giá sự phù hợp của hồ sơ thiết kế so với nhiệm vụ thiết kế, thiết kế cơ sở, các yêu cầu của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

- Điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng; trong đó, kê khai một số công trình chính đã thực hiện của nhà thầu; kinh nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có xác nhận ký và đóng dấu của chủ đầu tư;

5. Các hồ sơ khảo sát xây dựng có liên quan đến các bản vẽ và thuyết minh thiết kế theo quy định (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu của chủ đầu tư);

6. Các bản vẽ và thuyết minh thiết kế theo đúng quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng;

7. Dự toán xây dựng công trình (bản chính, kèm file).

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)

Thời hạn giải quyết:

- Đối với công trình lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật: 20 ngày

- Đối với Dự án đầu tư: 30 ngày

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức

Cơ quan thực hiện TTHC:

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Tên địa phương, ngày..... tháng.....năm.....

**TỜ TRÌNH
THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Kính gửi: (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng)

- Căn cứ Điều 20, Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số..... /2013/TT-BXD ngày...tháng...năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (TKKT/TKBVTC)....

I. Thông tin chung công trình:

1. Tên công trình:

2. Cấp công trình:

3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt

4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ, ...):

5. Địa điểm xây dựng:

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:

7. Nguồn vốn đầu tư:

8. Các thông tin khác có liên quan:

II. Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:

1. Văn bản pháp lý (bản chính hoặc bản sao dấu của chủ đầu tư):

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình;

- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;

- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, dự toán:

Theo Điều 6 của Thông tư.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, trong đó kê khai một số công trình chính đã thực hiện của nhà thầu; kinh nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có xác nhận ký và đóng dấu của chủ đầu tư;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên người đại diện

2. Tên thủ tục hành chính (TTHC): Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với công trình chuyên ngành nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh.

Trình tự thực hiện:

1. Đối với tổ chức

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo hướng dẫn dưới đây và nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT.
- Bước 2: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tiến hành kiểm tra hiện trường công trình.
- Bước 3: Nhận kết quả từ Bộ phận một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT

- Bước 1: Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận hồ sơ.
- Bước 2: Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra hồ sơ và thông báo cho chủ đầu tư ngày kiểm tra hiện trường và nội dung kiểm tra công trình.
- Bước 3: Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT trả kết quả cho tổ chức.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT.

Hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

1. Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng của chủ đầu tư (theo mẫu) (bản chính);
2. Hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng (gồm các loại hồ sơ nêu tại Phụ lục 5 kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013) (bản chính);
3. Biên bản kiểm tra tại một số giai đoạn chuyển bước thi công quan trọng của công trình (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức

Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thừa Thiên Huế.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và PTNT
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có):

Kết quả thực hiện TTHC:

Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng (theo mẫu Phụ lục 04 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013)

Lệ phí: Lệ phí kiểm tra thu theo quy định.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình/hạng mục công trình (theo mẫu Phụ lục 03 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/2/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

.....(Tên Chủ đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH/HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**

Kính gửi : (1).....

Chủ đầu tư công trình/hạng mục công trình báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình/hạng mục công trình với các nội dung sau :

1. Tên công trình/hạng mục công trình:.....
2. Địa điểm xây dựng
3. Quy mô công trình: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
4. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
5. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
6. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
7. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
8. Báo cáo về việc đủ điều kiện để tiến hành nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng (ghi rõ các điều kiện để được nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định của pháp luật).

Đề nghị(1).... tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- (2)(để biết);
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO QUY ĐỊNH PHÁP
LUẬT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

(1). Cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Điều 25 Thông tư 13/2013/TT-BXD.

(2). Sở Xây dựng hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 25 Thông tư 13/2013/TT-BXD.